

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 12 – LỚP V5 THỨ 7

Câu 1. Có bao nhiêu vế câu trong câu văn: “Ngoài kia, biển lung linh, xanh biếc, từng chú chim hải âu chao liệng với đôi cánh óng ánh như bạc dưới ánh mặt trời.” (L. M. Montgomery)

- A. 1 vế câu B. 2 vế câu C. 3 vế câu D. 4 vế câu

Câu 2. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...
Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá!”

(Định Hải)

Đoạn thơ trên có bao nhiêu từ ghép?

- A. 1 từ ghép B. 2 từ ghép C. 3 từ ghép D. 4 từ ghép

Câu 3. Bài thơ nào dưới đây có những câu thơ chan chứa tình cảm yêu thương, lo lắng của người con dành cho mẹ khi mẹ ốm?

- A. “Mẹ vắng nhà ngày bão” B. “Khi mẹ vắng nhà”
C. “Mẹ ốm” D. “Bầm ơi”

Câu 4. Tiếng “lạc” trong từ nào dưới đây có nghĩa là “vui mừng, vui vẻ”?

- A. Lạc lối B. Lạc quan C. Lạc hậu D. Lầm lạc

Câu 5. Cho các câu tục ngữ:

- Cáo chết ba năm quay đầu về núi.
- Lá rụng về cội.
- Trâu bảy năm còn nhớ chuồng.
- Uống nước nhớ nguồn,

Dòng nào dưới đây nêu lên ý nghĩa chung của các câu tục ngữ trên?

- A. Cáo chết ba năm vẫn nhớ về nơi ở cũ, lá luôn rụng xuống gốc cây.
B. Uống nước phải nhớ nguồn, trâu luôn nhớ về nơi chuồng cũ.
C. Con người phải luôn biết nhớ về quê hương, cội nguồn của mình.
D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 6. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“(1) Cây xoan trường thành thường cao từ 7 - 12 m, mùa đông cây trơ trọi khẳng khải đứng giữa trời thách thức với bao cơn gió bắc lạnh đến tê người. (2) Nhưng sau lớp vỏ xù xì, mốc trắng lại là một dòng nhựa sống mãnh liệt âm thầm nuôi dưỡng cho cây. (3) Chỉ đợi những làn mưa bụi lầy phây của mùa xuân ẩm áp là bùng dậy cả một rừng hoa như san hô tím hồng lồ phoi phới trong gió.” (Theo Nguyễn Dung Nghi)

Từ “nhưng” có tác dụng nối để liên kết các câu nào trong đoạn văn trên với nhau?

- A. Từ “nhưng” nối câu 2 với câu 1. B. Từ “nhưng” nối câu 2 với câu 3.

C. Từ “nhưng” nối câu 1, 2 với câu 3.

D. Từ “nhưng” nối câu 1 với câu 3.

Câu 7. Từ “bảo” trong câu ca dao: “Trâu ơi ta bảo trâu này/Trâu ra ngoài ruộng trâu cày

với ta.” đồng âm với từ “bảo” nào dưới đây?

A. Bảo ban

B. Chỉ bảo

C. Bảo vật

D. Dạy bảo

Câu 8. Dòng nào dưới đây có từ không đồng nghĩa với các từ còn lại?

A. Quên bẵng, quên bếng, quên khuấy, quên lãng

B. Mến yêu, yêu dấu, mến thương, thương mến

C. Hân hoan, mừng rỡ, hớn hờ, phấn khởi

D. Tráng tình, tình khiết, trắng bạch, trắng phau

Câu 9. Phần gạch chân trong câu văn: “Những con đường vuông góc viền vỏ sò gọn gàng chạy ngang dọc khắp khu vườn như những sợi ruy băng đỏ ẩm ướt và trong tâm thắm vườn, những bông hoa lạc mốt mọc um tùm.” (L. M. Montgomery) làm rõ nghĩa cho từ ngữ nào?

A. Con đường

B. Vỏ sò

C. Những

D. Khu vườn

Câu 10. Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng từ “xao xác” trong câu thơ: “Những phố dài xao xác hơi may”. (Nguyễn Đình Thi)

A. Từ “xao xác” gợi tả khung cảnh êm ả, tĩnh lặng và dịu dàng của Hà Nội vào thu.

B. Từ “xao xác” gợi ra sự xao động của con phố, khiến con phố hiện lên thật sống động trong khoảnh khắc chậm ngó mùa thu.

C. Cả A và B

Câu 11. Có bao nhiêu từ ghép tổng hợp trong câu văn: “Phía bên sông, xóm Còn Hên nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc.” (Hoàng Phủ Ngọc Tường)?

A. 1 từ

B. 2 từ

C. 3 từ

D. 4 từ

Câu 12. Câu: “Hình ảnh người bà hiền hậu, đến bây giờ, vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi.” được viết theo cấu trúc nào sau đây?

A. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ

B. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

C. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

D. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ

Câu 13. Từ nào dưới đây có tiếng “quan” không mang nghĩa là “nhìn xem

A. Quan điểm

B. Quan niệm

C. Quan sát

D. Quan lại

Câu 14. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“Núi đồi, thung lũng, bản làng chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường. Gần trưa, mây mù tan, bầu trời sáng ra và cao hơn. Phong cảnh hiện ra rõ rệt... Trên những cành khẳng khiu đã lấm tấm lộc non và lơ thơ những cánh hoa đỏ thắm đầu mùa”. (Theo Ma Văn Kháng)

Có bao nhiêu câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn trên?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 15. Trong các đoạn văn dưới đây, đoạn văn nào sử dụng đại từ không phù hợp?

A. Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta.
B. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

C. Mùa thu, trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao. Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia Trái đất.

D. Những ngày đẹp trời, buổi sáng bồ câu bay ra từng đàn. Sau một hồi lượn vòng trên không trung trong lành, họ đậu xuống mặt đất rồi tha thân đi đi lại lại với cái đầu cứ lắc lư, lắc lư.

Câu 16. Từ “lạc” trong “An cư lạc nghiệp” (Thành ngữ) đồng âm với từ “lạc” trong đáp án

nào dưới đây?

A. Giữa cái màu xanh lặng lẽ của lá lạc, lá cỏ nghệ và rút đồng, nổi lên một miếng vàng sẫm của mấy mảng cỏ gianh và lá cốt đàn lẫn lên nhau. (Nguyễn Khải)

B. Tri thức chính là kim chỉ nam khi chúng ta lạc đường, dẫn dắt chúng ta tiến thẳng về phía trước.

C. Cánh cam đi lạc mẹ

 Gió xô vào vườn hoang

 Giữa bao nhiêu gai góc

 Lũ ve sầu kêu ran. (Ngân Vịnh)

D. Cả A, B, C

Câu 17. Từ nào dưới đây chỉ người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng?

A. Ngư ông

B. Tiểu phu

C. Mục đồng

D. Cả A, B, C

Câu 18. Bài tập đọc này vừa giúp người đọc cảm nhận được tâm trạng hồi hộp cũng như vinh dự của Nguyễn Thị Định khi được làm công việc mà Đảng giao phó, đồng thời vừa cho thấy tình yêu đất nước và tình yêu dành cho cách mạng vô cùng sâu sắc ở bà.

Bài tập đọc ấy tên là gì?

A. “Út Vịnh”

B. “Người công dân số Một”

C. “Tiếng rao đêm”

D. “Công việc đầu tiên”

Câu 19. Phần gạch chân trong câu: “Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.” (Cây và hoa bên lăng Bác) bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ nào dưới đây?

A. Tượng trưng

B. Cây vạn tuế

C. Đoàn quân

D. Đứng

Câu 20. Đọc bài thơ Không đề - Hồ Chí Minh và trả lời câu hỏi:

 “Đường non khách tới hoa đầy

 Rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn

Việc quân việc nước đã bàn,
Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau”.

Nhận định nào dưới đây đúng với bài thơ trên?

- A. Bài thơ ***Không đề*** đã thể hiện tinh thần dũng cảm, bản lĩnh vững vàng của Bác trước mọi khó khăn, thử thách của cuộc sống.
- B. Bài thơ ***Không đề*** là món quà tinh thần vô giá mà Bác dành tặng riêng cho các cháu thiếu nhi trên toàn đất nước.
- C. Bài thơ ***Không đề*** sáng lấp lánh một tâm hồn lạc quan, yêu đời cùng tình yêu tha thiết dành cho thiếu nhi, cho người bạn thiên nhiên tri kỉ của Bác.
- D. Cả A và C đều đúng.

